

Số: /BC-STTTT

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở báo cáo đánh giá sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Kết quả công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định, 10 Kế hoạch công tác chuyên môn và 07 văn bản khác về chỉ đạo, triển khai công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thông tin, truyền thông tại tỉnh. *(Kèm theo danh mục văn bản)*

Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua dự án đầu tư công về đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức nhiều sự kiện quan trọng, như: Tổ chức gặp mặt báo chí đầu xuân Quý Mão; Tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 tại tỉnh; Hội thảo thúc đẩy Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin, ứng cứu sự cố tỉnh Bình Phước năm 2023.

2. Kết quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

2.1. Công tác thông tin, báo chí, xuất bản

- Hoạt động báo chí, tuyên truyền: Sở đã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền dịp Tết Nguyên đán 2023, trong đó điển hình các nội dung tuyên truyền không khí đón tết, vui xuân của các tầng lớp nhân dân; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền các định hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tuyên truyền về tính chất nguy hiểm của các loại dịch bệnh, công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường,...

Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức mặt các cơ quan báo chí đầu Xuân Quý Mão vào ngày 10/02/2023 với gần 100 nhà báo, phóng viên tham dự.

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện gần 1.500 lượt phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, qua đó nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và tạo nguồn dư luận tích cực về tỉnh.

Về cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trung bình hàng tháng có hơn 600 tin, bài được cập nhật về các nội dung như: Chỉ đạo điều hành của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, thông tin phát ngôn/số liệu cung cấp cho báo chí của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; thông tin phổ biến giáo dục pháp luật, chế độ, chính sách, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, định danh điện tử theo Đề án 06/CP, phòng chống dịch bệnh... đến người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tổ chức ký kết và triển khai kế hoạch phối hợp năm 2023 với 13 cơ quan báo chí ngoài tỉnh có hợp tác truyền thông với tỉnh Bình Phước.

Phối hợp tổ chức kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6 qua các hoạt động giao lưu, thăm hỏi chúc mừng.

- Công tác thông tin cơ sở: Hệ thống truyền thanh thông minh tại tỉnh được phê duyệt đầu tư giai đoạn 2021-2023 là 60 tỷ đồng. Trong đó, vốn bố trí đến năm 2023 là 54.264.000.000 đồng, đã thực hiện giải ngân 48.984.007.112 đồng, đạt 90,3% kế hoạch vốn giao. Hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đã được lắp đặt tại 843/843 thôn, ấp, khu phố thuộc 111/111 xã, phường, thị trấn của tỉnh với tổng số 1.639 cụm, 3.807 loa.

Hệ thống loa thông minh sau khi đầu tư mang lại nhiều lợi ích xã hội cho người dân ở các xã phường thị trấn; thông tin người dân nắm bắt kịp thời, công tác truyền thông ở nơi đây triển khai khá thuận lợi, người dân phấn khởi được thụ hưởng từ hệ thống loa thông minh được đầu tư.

- Hoạt động trang thông tin điện tử: Tại tỉnh có 133 trang thông tin điện tử (TTĐT) của các cơ quan, đơn vị nhà nước đang hoạt động, trong đó có 15 đơn vị hoạt động theo hình thức trang thông tin điện tử tổng hợp. Trong 6 tháng đầu năm, có 02 đơn vị thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thiết lập trang TTĐT tổng hợp, không có đơn vị hoạt động hết hạn Giấy phép và không có đơn vị cấp mới.

Thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chấn chỉnh các hoạt động trang TTĐT tổng hợp trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử và hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp hoạt động không phép. (kèm theo phụ lục số liệu)

- Công tác cấp giấy phép lĩnh vực báo chí, xuất bản: Sở đã thẩm định cấp phép 05 Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; 02 Giấy phép xuất bản Bản tin; 01 văn bản cho phép tổ chức hợp báo; 02 Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

2.2. Về hoạt động Bưu chính

Trong 6 tháng, Sở đã xác nhận Thông báo hoạt động bưu chính cho 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trên địa bàn tỉnh hiện có 213 điểm phục vụ bưu chính (trong đó, Bưu cục 110 điểm, Bưu điện văn hóa xã 76 điểm, đại lý 1, điểm phục

vụ khác 26). Bán kính phục vụ bình quân 3,2 km, đáp ứng được yêu cầu phục vụ bưu chính.

Sở đã đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền qua nhiều hình thức đến các tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong 6 tháng đầu năm, Bưu điện tỉnh đã tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích được 21.617 bưu gửi.

Đối với các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh, đã vận chuyển sản lượng dịch vụ bưu chính 6 tháng đầu năm đạt 1.937.495 gói/kiện hàng hóa (sản lượng thư đi 195.502, sản lượng gói/kiện đi 1.741.993). Doanh thu ước đạt 72 tỷ đồng.

Nhằm đảm bảo triển khai tốt việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, Sở đã chỉ đạo Bưu điện tỉnh hỗ trợ các đơn vị đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT trên địa bàn tỉnh.

2.3. Viễn thông, tần số vô tuyến điện

Hạ tầng băng rộng cố định: Trên địa bàn tỉnh đã có 843/843 thôn, ấp có hạ tầng băng rộng cố định, đạt tỷ lệ 100%.

Mạng di động 3G/4G đã phủ sóng 843/843 thôn, ấp đạt tỷ lệ 100%. Tại địa bàn thành phố Đồng Xoài thì Viettel và VNPT Bình Phước đã triển khai thí điểm mạng 5G. Ngoài ra các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên bổ sung các trạm phát sóng lưu động tại các khu vực lễ hội để phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

Trên địa bàn tỉnh hiện có số thuê bao điện thoại là 1.314.968 (trong đó, cố định 9.725 thuê bao, di động 1.305.243 thuê bao); Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng là 1.158.045 (trong đó, cố định 218.415 thuê bao, di động 939.630 thuê bao). Số thuê bao băng rộng cố định FTTH của hộ gia đình đạt 215.252 thuê bao; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 77,4%; Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) trên địa bàn tỉnh đạt 78%. Tổng doanh thu lĩnh vực viễn thông ước đạt 874 tỷ đồng.

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn tuyệt đối thông tin liên lạc phục vụ tốt sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, Sở đã xây dựng Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành năm 2023.

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình diễn ra Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 tại tỉnh (từ ngày 27/6/2023 đến hết ngày 30/6/2023); đảm bảo công tác phòng, chống nguy cơ mất an toàn thông tin mạng xảy ra trong thời gian Lễ Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 01/5.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục triển khai phủ sóng khu vực lõm sóng thông tin di động, khu vực biên giới năm 2023 với 15 trạm (Viettel 10

trạm, VNPT 03 trạm, Mobifone 02 trạm); có kế hoạch lắp đặt mạng 5G tại các khu trung tâm hành chính và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch dùng công nghệ 2G ở các khu vực có số thuê bao, lưu lượng 2G thấp, mục tiêu hoàn thành việc dùng công nghệ này chậm nhất vào tháng 9/2024 để phù hợp với quy hoạch tần số vô tuyến điện của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sở đã thuận chủ trương 62 vị trí xây dựng trạm BTS của Viettel Bình Phước, tuy nhiên các doanh nghiệp cần thực hiện theo hợp đồng nguyên tắc cho thuê hạ tầng viễn thông đã ký kết giữa các doanh nghiệp Viettel, VNPT và Mobifone.

Nhằm tạo điều kiện cho người dân xây dựng, sửa chữa nhà ở, không để hệ thống cáp ảnh hưởng đến đất của người dân, Sở đã phối hợp với Điện lực tỉnh, Điện lực Đồng Xoài, Viễn thông Bình Phước, VTCab thực hiện di dời hệ thống cột, cáp, điện ra khỏi đất của người dân theo yêu cầu. Đồng thời, theo dõi, đơn đốc các đơn vị viễn thông, truyền hình cáp triển khai thực hiện kế hoạch chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo (hộ nghèo: 2879, cận nghèo: 3062) đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích trong năm 2023.

Phối hợp với các huyện, thị, thành phố tạm ngưng hoạt động 16 thuê bao và 01 thuê bao tín dụng đen, khôi phục 01 thuê bao điện thoại quảng cáo, rao vặt trái phép làm mất mỹ quan đô thị.

2.4. Về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và đảm bảo tiêu chí số 8 (thông tin và truyền thông)

Sở đã hướng dẫn các huyện, thị: Bù Đăng, Bù Đốp, Phú Riềng, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Gia Mập, Phước Long rà soát các xã xây dựng nông thôn mới về đích năm 2023 theo Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông¹; Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh².

Tổ chức thẩm định Tiêu chí số 8 và Tiêu chí số 15 của 7 xã đạt tiêu chuẩn và 8 xã nâng cao năm 2022.

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai Dự án Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông xây dựng nông thôn mới năm 2023 (Chương trình mục tiêu quốc gia). Theo đó, trong tháng 6/2023 Sở đã tổ chức 10 lớp tập huấn hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số; cung cấp 32 laptop, 13 trang thông tin điện tử và 16 cơ sở dữ liệu trên phục vụ quản lý điều hành công việc cấp xã tại 16 xã về đích nông thôn mới.

¹. Về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

². Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Công tác triển khai:

Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khắc phục sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Cung cấp số liệu phục vụ đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh để làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số của tỉnh; thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2023; Dự án đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

Triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 tại tỉnh, hiện tại đã có 11 sở, ban, ngành và 10/11 UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 – như vậy hiện tại còn khá nhiều các cơ quan cấp tỉnh chưa ban hành kế hoạch này (Các Sở chưa ban hành: Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, NN&PTNT, TN&MT, Trung tâm XTĐT-TM&DL; huyện Bù Đăng).

b) Kết quả xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương với tỉnh và với cấp huyện, cấp xã với tổng số 137 điểm cầu (15 điểm cầu cấp tỉnh, 11 điểm cầu cấp huyện và 111 điểm cấp xã). Ngoài ra, các cơ quan, doanh nghiệp đã trang bị như: VNPT Bình Phước, Viettel Bình Phước, Viện Kiểm sát tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Bình đoàn 16, Điện lực tỉnh). Từ đầu năm đến nay, đã kết nối trực tuyến 79 cuộc họp giữa các cấp.

- Phần mềm họp không giấy: Ứng dụng này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại và tài liệu giấy. Từ đầu năm đến nay, Sở đã kết nối 3.225 cuộc họp qua phần mềm Họp không giấy Ecabinet cho các cơ quan trong tỉnh, tuy nhiên vẫn còn nhiều cơ quan chưa áp dụng, như: Sở GD&ĐT, Sở Công Thương, Sở GTVT, Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Y tế,...

- Quản lý văn bản và hồ sơ công việc: Tỉnh đang sử dụng 2 phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (phần mềm iOffice và phần mềm OneWin Sys) đã kết nối, liên thông ngang dọc 4 cấp cho 188 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh, ngoài ra có 46 đơn vị đơn vị ngoài công lập đã kết nối vào trực LGSP. Các phần mềm này đã tích hợp chữ ký số, đáp ứng việc phát hành văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia, kết nối với Trục LGSP.

Từ đầu năm đến nay có 1.807.571 văn bản được gửi - nhận qua hệ thống phần mềm QLVB và trục liên thông văn bản. Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số

và lưu hành trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước đạt trên 95%, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh: Đã cấp 8.023 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc đạt 84,39%. Hiện vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức sử dụng mail ngoài hệ thống (gmail, zalo...) để trao đổi công việc, tài liệu dẫn đến nguy cơ mất an toàn, Sở đã có văn bản yêu cầu các cơ quan quán triệt, khắc phục vấn đề này.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đến nay đã triển khai thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cho 145 cơ quan hành chính nhà nước, 149 cơ quan đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã, 310 cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh.

- Chữ ký số: Đã triển khai tích hợp chữ ký số lên phần mềm quản lý văn bản, sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử thay cho văn bản giấy. Đến nay, đã cấp 3.683 chứng thư số của cá nhân, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó, cá nhân 2.750 chứng thư số và 430 Sim ký số (Sim PKI), tổ chức 469 chứng thư số, tỉ lệ ký số tại 22 Sở, ban, ngành và 11 huyện, thị xã, thành phố đạt tỉ lệ 73,02% (một số cơ quan có tỉ lệ ký số thấp: Sở Giao thông vận tải 0%, Sở Tài chính 77%, Thanh tra tỉnh 39,5%, Trung tâm XTĐT-TM&DL 0%; UBND các huyện: Đồng Phú 24%, Bù Gia Mập 0%, Bù Đốp 0,33%, Lộc Ninh 49%, thị xã Bình Long 47%,...).

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp: Cổng dịch vụ công của tỉnh hiện tích hợp 1.785 dịch vụ công, trong đó có 167 dịch vụ công trực tuyến một phần và 1.470 dịch vụ công trực tuyến toàn phần (tỉ lệ 91,75%).

Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh có 1.468 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố), trong đó có 1.076 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỉ lệ 73,3%), 396 dịch vụ công trực tuyến một phần (tỉ lệ 26,8%); Tỉ lệ tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã được nâng cao (đạt 97,8% tại thời điểm báo cáo - tỉ lệ này tăng hoặc giảm tùy thời điểm). Thực hiện dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại 11/11 cấp huyện và 111/111 cấp xã; Đã tích hợp ứng dụng thanh toán điện tử vào cổng Dịch vụ công của tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong sử dụng dịch vụ công mức độ toàn phần.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Trung tâm IOC tỉnh và 03 Trung tâm IOC cấp huyện đã phát triển hệ thống hợp dữ liệu, cập nhật tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo.

IOC tỉnh đã kết nối, giám sát các cơ sở dữ liệu gồm: tình hình kinh tế xã hội của tỉnh; Giám sát an toàn thông tin, Giám sát kết quả thực hiện dịch vụ công; Giám sát số lượng trường, lớp, học sinh các cấp; Giám sát quản lý, sử dụng đất đai, qui hoạch xây dựng trên đại bàn tỉnh; Giám sát Chỉ tiêu báo cáo, thống kê kinh tế - xã hội; tình hình an toàn giao thông, an ninh, trật tự công cộng; theo dõi thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh; hệ thống Tổng đài EOC (113, 114,

115) tiếp nhận phản ánh khẩn cấp, Tổng đài 1022 tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được bố trí 56 máy chủ vật lý và các thiết bị mạng, lưu trữ; có 114 máy chủ ảo chạy dịch vụ. Trong quá trình vận hành có 04 lần gặp sự cố khi Backup quản lý văn bản điều hành tác nghiệp, Hệ thống điều hành tác nghiệp hết dung lượng lưu trữ dẫn tới ngưng dịch vụ, sự cố công thông tin bị tấn công Ddos và một sự cố mất điện. Các sự cố trên đều đã được khắc phục kịp thời.

- Triển khai Sổ tay đảng viên điện tử: Được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Sở đã hướng dẫn 3 đơn vị chọn làm điểm thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, kết quả như sau:

+ Tại Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Đã có 77 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (37 đảng bộ cơ sở gồm 02 đảng bộ bộ phận, 238 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; 40 chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối) đã triển khai thực hiện xong việc cài đặt và sử dụng App Sổ tay Đảng viên điện tử với tổng 3.609 đảng viên đăng ký thành công đạt tỉ lệ 100%.

+ Tại Đảng bộ thành phố Đồng Xoài: Đã có 48/48 chi, đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện xong việc cài đặt và sử dụng App Sổ tay Đảng viên điện tử với tổng 3.594 đảng viên đăng ký thành công, đạt tỉ lệ 100%.

+ Tại Đảng bộ huyện Đồng Phú: Đã có 47/47 chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Phú đã triển khai thực hiện xong việc cài đặt và sử dụng App Sổ tay Đảng viên điện tử với tổng 2.929 đảng viên đăng ký thành công, đạt tỉ lệ 100%.

- Kết quả tập huấn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh: Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã tổ chức 10 lớp tập huấn hướng dẫn người dân, hộ sản xuất kinh doanh sử dụng các dịch vụ số, với sự tham gia của cán bộ cấp xã phụ trách trang thông tin điện tử, phụ trách chuyển đổi số cấp xã, người dân và hộ kinh doanh.

- Ứng dụng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân: Hệ thống 1022 đã tiếp nhận 1.183 tin, trong đó đã xử lý 1.121 tin, đang xử lý 04 tin, tin rác 42 tin, quá hạn chưa xử lý 16 tin; Ứng dụng “Binh Phuoc Today”, tính đến ngày 18/5/2023 có số người sử dụng trên toàn tỉnh là 28.791, trong đó 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất là Đồng Xoài (3.164), Chơn Thành (1.746), Lộc Ninh (1.723).

Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ tại 100% UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần hiện đại hóa, công khai, minh bạch hoạt động giải quyết TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh và tạo niềm tin đối với người dân, doanh nghiệp.

(Kèm theo phụ lục số liệu về chuyển đổi số năm 2022, các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2023)

c) Kết quả triển khai số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến:

- Đã xây dựng quy trình số hóa hồ sơ theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành. Tại mỗi bước xử lý trong quy trình đều có trường thông tin đính kèm hồ sơ đã số hóa; xây dựng bộ tiêu chí báo cáo kết quả số hóa hồ sơ căn cứ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ³. Xây dựng kho lưu trữ cơ sở dữ liệu số hóa hồ sơ của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Về số hóa hồ sơ trong 6 tháng đầu năm: Tổng số hồ sơ của TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trong kỳ 113.764 hồ sơ; trong đó tổng số hồ sơ TTHC thực hiện quy trình số hoá trong kỳ là 60.603, đạt 53,27%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến: Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiếp nhận và xử lý với số lượng hồ sơ:

+ Tổng số tiếp nhận 182.561 hồ sơ, trong đó: 67.954 hồ sơ trực tuyến, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính là 89.263 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 25.344 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết 158.452 hồ sơ, trong đó: hồ sơ giải quyết trước hạn là 96.497 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 60.054 hồ sơ (tỷ lệ đạt 98,81%); hồ sơ giải quyết quá hạn là 1.901 (tỷ lệ 1,19%).

- Về thanh toán trực tuyến các dịch vụ công (tính đến hết tháng 5 năm 2023):

+ Thu phí, lệ phí: với 16.562 giao dịch, số tiền thu phí và lệ phí dịch vụ đạt trên 3,4 tỷ đồng.

+ Thanh toán nghĩa vụ về tài chính về đất đai: với 102.203 giao dịch, số tiền thu nghĩa vụ tài chính về đất đai trên 778,3 tỷ đồng.

- Về xây dựng kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức: Phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại website: dichvucong.binhphuoc.gov.vn đã xây dựng Kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, đến nay về trang thiết bị đầu tư cho Kho dữ liệu tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh mới được phê duyệt và đang thực hiện.

- Về tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): Toàn bộ quy trình giải quyết TTHC của tỉnh đã được chuẩn hóa 1.783 TTHC được xây dựng quy trình chia ra các bước thực hiện, phân chia thời gian đảm bảo thực hiện từ tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ theo quy định.

- Thực hiện cấp bản sao điện tử từ sổ gốc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 6.213 hồ sơ, thực hiện ở trạng thái hoàn thành 6.043 hồ sơ, số còn lại chờ ký và chờ đóng dấu. Tuy nhiên, việc cấp bản

³. Về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

sao điện tử từ số gốc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt tỷ lệ chưa cao vì một số cơ quan, đơn vị, địa phương không tiếp nhận file điện tử do cá nhân, tổ chức cung cấp mà yêu cầu phải có bản sao có công chứng, chứng thực bản giấy.

2.6. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Duy trì hoạt động hệ thống thực hiện giám sát an toàn, an ninh mạng theo tiêu chuẩn 4 lớp của Bộ Thông tin và Truyền thông. Theo đó, Trung tâm giám sát điều hành an toàn/an ninh mạng SOC (Security Operations Center) giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng, ngăn ngừa ứng phó xử lý sự cố hiệu quả trước các cuộc tấn vào hệ thống công nghệ thông tin, đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh kết nối với các máy trạm trên địa bàn tỉnh và kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Từ đầu năm đến nay, hệ thống SOC đã giám sát, bảo vệ 3.450 máy; Phát hiện và xử lý 9.015 mối nguy hại, 3.916 mối nguy hại cao, 4.850 mối nguy hại nghiêm trọng.

Tổ chức 01 đợt diễn tập thực chiến an toàn thông tin, ứng cứu sự cố tỉnh Bình Phước năm 2023, tại buổi diễn tập có sự tham gia của 04 chuyên gia về An toàn thông tin công ty cổ phần An toàn thông tin CyRadar; 43 thành viên Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Lãnh đạo Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Công ty Cổ phần An toàn thông tin CyRadar; Ban Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Viễn thông Bình Phước cùng tham dự.

2.7. Hoạt động Cổng thông tin điện tử và Công báo tỉnh

- Cổng thông tin điện tử: Từ đầu năm đến nay đã cập nhật 6.936 tin bài, video, infographic, thông tin tuyên truyền các loại. Đã tiếp nhận, hỗ trợ, phản hồi 261 thông tin cho tổ chức, cá nhân phản ánh, liên hệ đến Cổng.

- Hoạt động Công báo: Đăng phát Công báo điện tử 559 văn bản QPPL và các văn bản khác. Tổng số lượt truy cập trang Công báo điện tử đến nay là 214.848 lượt.

2.8. Thanh tra, kiểm tra

Trong 6 tháng đầu năm, Sở tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực bưu chính chuyên phát trên địa bàn tỉnh đối với 02 đơn vị (Công ty cổ phần chuyên phát LTC Đồng Xoài, Công ty cổ phần Hai Bốn Bảy); Thanh tra 03 doanh nghiệp viễn thông (Viettel Bình Phước, Viễn thông Bình Phước và Mobifone Bình Phước). Xử lý vi phạm hành chính 02 đơn vị bưu chính với tổng số tiền 19 triệu đồng; Xử phạt vi phạm hành chính Tạp chí điện tử Sở hữu Trí tuệ và Sáng tạo với số tiền 22,5 triệu đồng về nội dung thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí, hiện đơn vị này đang trong quá trình thực hiện Quyết định xử phạt.

Ngoài ra, Thanh tra Sở đã phối hợp, hỗ trợ ngành Công an xác minh thông tin tên miền, thông tin thuê bao di động phục vụ công tác điều tra; phối hợp với các sở ngành khác trong công tác xác minh chuyên môn của ngành.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở đã triển khai thực hiện theo tiến độ, nội dung các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao; tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh và Bộ về công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại tỉnh; kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; nhiều chương trình, kế hoạch được triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ; 40/41 nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác 6 tháng đầu năm (được UBND tỉnh phê duyệt) đã hoàn thành đúng tiến độ, 01 nhiệm vụ hoãn thực hiện (tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức họp báo cung cấp thông tin tình hình kinh tế - xã hội định kỳ năm 2023 - UBND tỉnh đã có văn bản chấp thuận cho hoãn tham mưu).

Bên cạnh kết quả đạt được còn một số khó khăn, hạn chế như:

1. Về bưu chính: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/5/2022 về triển khai thử nghiệm Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay nền tảng này Bộ Thông tin và Truyền thông đang tạm ngưng triển khai.

2. Về viễn thông: Đang từng bước triển khai, tháo gỡ khó khăn việc phủ sóng thông tin di động 3G, 4G khu vực biên giới; việc triển khai 5G thương mại chưa thực hiện trên diện rộng cả nước nên Bình Phước cũng chưa thụ hưởng dịch vụ này; tiến độ bố cấp, ngầm hóa cáp viễn thông chưa cao, còn nhiều vướng mắc trong cơ chế phối hợp cũng như kinh phí.

3. Về Chuyển đổi số: Cơ bản các ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cho giai đoạn đến năm 2025. Tuy nhiên, vẫn còn một số ngành, địa phương chưa ban hành Kế hoạch cho năm 2023 (đang có 11 sở, ban, ngành và 10/11 UBND cấp huyện ban hành).

4. Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025 triển khai chậm, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công DVC tỉnh: Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh chưa đáp ứng các tiêu chí an toàn thông tin theo quy định tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; ảnh hưởng đến triển khai kết nối với CSDL dân cư; chưa đủ tài nguyên để lưu trữ, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, chưa xây dựng được CSDL chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình Đề án 06 và tại Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính phủ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các Quyết định, Kế hoạch tại tỉnh:

+ Quyết định ban hành đơn giá sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bình Phước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2023.

+ Kế hoạch tổ chức Hội nghị thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

+ Hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung.

+ Kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh theo hướng dẫn của Cục Viễn thông; Kế hoạch hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách có ít nhất 1 thiết bị thông minh (thông qua Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích).

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2023.

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh các giải pháp trong việc tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra trong năm 2023.

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước

2.1. Công tác thông tin, báo chí, xuất bản

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh; Tham mưu triển khai thực hiện các nội dung về công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo thông tin, Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”, Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025”, Chương trình phòng chống ma túy giai đoạn 2021 – 2025, Đề án “nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện về thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu đánh giá tổng kết hợp tác giữa tỉnh với 13 cơ quan báo chí giai đoạn 2021 – 2023, đề xuất phương án hợp tác truyền thông giai đoạn mới.

2.2. Về bưu chính

- Tiếp tục chỉ theo dõi, thực hiện nhiệm vụ phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; hướng dẫn UBND cấp huyện thông báo địa chỉ số đến từng hộ gia đình đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ “Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn”.

2.3. Về viễn thông, internet và tần số vô tuyến điện

- Sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chính trang, làm gọn hệ thống cáp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Sở Xây dựng nội dung triển khai việc ngầm hóa cáp viễn thông, điện lực.

- Tham mưu đánh giá tình hình thực hiện hợp tác giữa Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Bình Phước với Đảng ủy Tổng công ty Viễn thông MobiFone; giữa UBND tỉnh và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch giải quyết khó khăn về triển khai hạ tầng số tại địa phương.

- Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số tại tỉnh.

2.4. Về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và đảm bảo tiêu chí số 8 (thông tin và truyền thông)

Phối hợp với các huyện khảo sát, bổ sung các nội dung cho chương trình Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững; Thẩm định Tiêu chí số 8 và Tiêu chí số 15 của 7 xã đạt tiêu chuẩn và 6 xã nâng cao năm 2023.

2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 57/KH-UBND và Kế hoạch số 94/KH-UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin tại tỉnh.

- Đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Sơ kết đánh giá nội dung thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh với các Tập đoàn Viễn thông, Công nghệ thông tin về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại tỉnh Bình Phước.

- Tiếp tục thực hiện dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

- Thẩm định và phê duyệt các hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số IPv6 tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Theo Kế hoạch số 45/KH-STTTT ngày 05/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông).

- Đánh giá sơ kết tình hình triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Sơ kết công tác đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

- Tổng kết đánh giá kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cơ quan nhà nước thuộc tỉnh năm 2023.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh, thường xuyên phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, rà soát, cảnh báo về mất an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1926/UBND-KGVX ngày 13/6/2023 về triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số 2023.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024, đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chung về chuyển đổi số tại tỉnh trong năm tới.

2.6. Thanh tra, kiểm tra: Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật các lĩnh vực ngành quản lý trên địa bàn tỉnh, gồm: lĩnh vực bưu chính chuyển phát; lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm; kiểm tra các đại lý internet, trò chơi điện tử.

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Phòng VH-TT, Đài TT-TH cấp huyện;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày /6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước)

I. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ THAM MƯU UBND TỈNH BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	SỐ VĂN BẢN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	Các Quyết định		
1.	Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước	
2.	Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 18/01/2023	Ban hành Quyết định công bố thủ tục hành xử đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản và giải quyết của ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh	
3.	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	Kiện toàn đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	
4.	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	
5.	Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết dự án: Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai cho cấp tỉnh	

6.	Quyết định số 462/QĐ-BCĐ ngày 24/3/2023 của BCĐ CDS tỉnh	Ban hành Quyết định kiện toàn Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh	
II	Các Kế hoạch		
1.	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh	Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2023	
2.	Kế hoạch số 94/KH-BCĐ ngày 20/3/2023	Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023	
3.	Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 25/4/2023	Triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025	
4.	Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 03/4/2023	Học tập kinh nghiệm về triển khai chuyển đổi số tại Thành phố Hải Phòng	
5.	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 16/01/2023	Tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí đầu Xuân Quý Mão 2023	
6.	Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/4/2023	Tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 trên địa bàn tỉnh	
7.	Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 06/02/2023	Công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh năm 2023	
8.	Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 03/4/2023	Triển khai thực hiện Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2028	
9.	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 01/3/2023	Thực hiện Kế hoạch số 4000/KH-BTTTT ngày 31/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 05/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội	

		trong giai đoạn hiện nay	
10.	Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 14/6/2023	Thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	
III	Các Văn bản khác		
1.	Công văn số 1452/UBND-KGVX ngày 05/5/2023	Về xử lý thông tin do báo chí phản ánh	
2.	Công văn số 825/UBND-KGVX ngày 214/3/2023	Tăng cường công tác quản lý các dự án chuyển đổi số	
3.	Công văn số 650/UBND-KGVX ngày 01/3/2023	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ (về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát)	
4.	Công văn số 1314/UBND-KSTTHC ngày 20/4/2023	Về đề xuất nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành tỉnh	
5.	Công văn 1085/UBND-KSTTHC ngày 04/4/2023	Thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	
6.	Công văn số 1926/UBND-KGVX ngày 13/6/2023	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	
7.	Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 09/5/2023	Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	

II. Trang thông tin điện tử

STT	Tên các đơn vị:	Tên miền:
1.	Tỉnh ủy Bình Phước	https://tinhuynhbinhphuoc.vn/
2.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	http://mattranbinhphuoc.org.vn
3.	Công thông tin điện tử tỉnh Bình Phước	https://binhphuoc.gov.vn/
4.	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND	https://dbnd.binhphuoc.gov.vn/
5.	Công an tỉnh	https://congan.binhphuoc.gov.vn/
6.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	http://tuyengiaobinhphuoc.org.vn/
7.	Tỉnh đoàn Bình Phước	https://tinhdobinhphuoc.vn/
8.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	http://danvanbinhphuoc.vn
9.	Thanh tra tỉnh	http://thanhtra.binhphuoc.gov.vn
10.	Viện Kiểm soát Nhân dân tỉnh	http://vksbinhphuoc.gov.vn
11.	Sở Tư pháp	http://stp.binhphuoc.gov.vn
12.	Sở tài chính	http://stc.binhphuoc.gov.vn
13.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	http://sldtbxh.binhphuoc.gov.vn
14.	Sở Xây dựng	http://sxd.binhphuoc.gov.vn
15.	Sở Giao thông vận tải	http://sogiaothongvantaibp.gov.vn
16.	Sở Khoa học và Công nghệ	http://dostbinhphuoc.gov.vn
17.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	http://www.skhdtbinhphuoc.gov.vn
18.	Sở Tài nguyên và Môi trường	http://tnmtbinhphuoc.gov.vn
19.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	http://sonongnghiepbp.gov.vn
20.	Sở Giáo dục và Đào tạo	http://binhphuoc.edu.vn
21.	Sở Y tế	http://syt.binhphuoc.gov.vn
22.	Sở Nội vụ	http://www.sonoiuibinhphuoc.gov.vn
23.	Sở Công thương	http://www.socongthuongbp.gov.vn
24.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	http://vhttdlbinhphuoc.gov.vn
25.	Sở Ngoại vụ	http://songoaiyu.binhphuoc.gov.vn
26.	Sở Thông tin và Truyền thông	https://stttt.binhphuoc.gov.vn/vi/stttt/
27.	Liên Đoàn lao động tỉnh	http://www.ldldbinhphuoc.org.vn
28.	Ban Quản lý Khu kinh tế	http://www.eza-binhphuoc.gov.vn
29.	Ban Dân tộc	http://www.bdtbinhphuoc.gov.vn
30.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư TM&DL	http://www.binhphuocittpc.gov.vn
31.	Cục Hải quan	http://haiquan.binhphuoc.gov.vn
32.	Cục Thống kê	http://ctk.binhphuoc.gov.vn
33.	Cục Thuế	https://binhphuoc.gdt.gov.vn/
34.	Cục Quản lý thị trường	https://binhphuoc.dms.gov.vn/
35.	Chi cục kiểm lâm	http://kiemlambinhphuoc.vn

36.	Chi cục dân số kế hoạch hóa gia đình	http://dansobp.gov.vn/
37.	Liên hiệp các Hội khoa học Kỹ thuật	https://lienhiephoibinhphuoc.vn/
38.	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước	http://binhphuoc.baohiemxahoi.gov.vn
39.	Hội Phụ nữ	http://phunubinhphuoc.org.vn
40.	Hội Nông dân	http://hoinongdan.binhphuoc.gov.vn
41.	Hội Luật gia tỉnh Bình Phước	https://hlgbinhphuoc.org.vn/
42.	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước	http://chuthapdobinhphuoc.org.vn
43.	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	http://vannghebinhphuoc.org.vn
44.	Phổ biến giáo dục pháp luật	https://pbgdpl.binhphuoc.gov.vn/
45.	Liên minh Hợp tác xã	http://kthtbinhphuoc.gov.vn
46.	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	http://qpvr.binhphuoc.gov.vn/
47.	Đoàn ca múa nhạc Bình Phước	https://camuanhacbinhphuoc.gov.vn/
48.	Thư Viện Tỉnh	http://thuvienbinhphuoc.org.vn
49.	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bình Phước	http://khuyencongbinhphuoc.gov.vn
50.	Trung tâm giới thiệu việc làm	http://vlbinhphuoc.vieclamvietnam.gov.vn
51.	Trung Tâm Truyền Thông và Giáo dục Sức Khỏe Tỉnh Bình Phước	http://www.t4gbinhphuoc.org.vn/
52.	Điện lực Bình Phước	http://pcbinhphuoc.evnspc.vn
53.	Cấp thoát nước Bình Phước	http://bpwaco.com.vn/

1. UBND các huyện, thị, thành phố

54.	Thị xã Bình Long	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn
55.	Phường An Lộc	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn/phuonganloc
56.	Phường Phú Đức	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn/phuongphuduc
57.	Phường Phú Thịnh	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn/phuongphuthinh
58.	Phường Hưng Chiến	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn/phuonghungchien
59.	Xã Thanh Phú	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn/xathanhphu
60.	Xã Thanh Lương	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn/xathanhluong
61.	Thị xã Phước Long	http://phuoclong.binhphuoc.gov.vn

62.	Xã Phước Tín	https://phuoc tin.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
63.	Xã Long Giang	https://longgiang.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
64.	Phường Phước Bình	https://phuocbinh.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
65.	Phường Long Phước	https://longphuoc.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
66.	Phường Sơn Giang	https://songiang.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
67.	Phường Thác Mơ	https://thacmo.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
68.	Phường Long Thủy	https://longthuy.phuoclong.binhphuoc.gov.vn/
69.	Thành phố Đông Xoài	http://dongxoai.binhphuoc.gov.vn
70.	UBND phường Tân Bình	http://tanbinh.dongxoai.gov.vn/
71.	UBND phường Tân Đông	http://tandong.dongxoai.gov.vn/
72.	UBND phường Tân Phú	http://tanphu.dongxoai.gov.vn/
73.	UBND phường Tân Thiện	http://tanthien.dongxoai.gov.vn/
74.	UBND phường Tân Xuân	http://tanxuan.dongxoai.gov.vn/
75.	UBND phường Tiến Thành	http://tienthanh.dongxoai.gov.vn/
76.	UBND xã Tân Thành	http://tanthanh.dongxoai.gov.vn/
77.	UBND xã Tiến Hưng	http://tienhung.dongxoai.gov.vn/
78.	Huyện Đông Phú	http://dongphu.gov.vn
79.	Huyện Bù Đốp	http://budop.binhphuoc.gov.vn
80.	Huyện ủy Bù Đốp	huyenuybudop.vn
81.	Huyện đoàn Bù Đốp	https://tuoitrebudop.org.vn/
82.	UBND Thanh Bình	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/thanhbinh
83.	UBND xã Tân Tiến	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/tantien
84.	UBND xã Tân Thành	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/tanthanh
85.	UBND xã Hưng Phước	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/hungphuoc
86.	UBND xã Phước Thiện	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/phuochien

87.	UBND xã Thiện Hưng	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/thienhung
88.	UBND xã Thanh Hòa	http://hdnd.budop.binhphuoc.gov.vn/thanhhoa
89.	Huyện Hớn Quản	http://honquan.binhphuoc.gov.vn
90.	<u>Thị trấn Tân Khai</u>	http://tankhai.honquan.binhphuoc.gov.vn/
91.	<u>Xã An Khương</u>	http://ankhuong.honquan.binhphuoc.gov.vn/
92.	<u>Xã Thanh An</u>	http://thanhan.binhphuoc.gov.vn/
93.	Xã An Phú	http://anphu.honquan.binhphuoc.gov.vn/
94.	Xã Đồng Nơ	http://dongno.honquan.binhphuoc.gov.vn/
95.	Xã Minh Đức	http://minhduc.honquan.binhphuoc.gov.vn/
96.	Xã Phước An	http://phuocan.honquan.binhphuoc.gov.vn/
97.	Xã Tân Hiệp	http://tanhiiep.honquan.binhphuoc.gov.vn/
98.	Xã Tân Hưng	http://tanhung.honquan.binhphuoc.gov.vn/
99.	Xã Tân Lợi	http://tanloi.honquan.binhphuoc.gov.vn/
100	Xã Tân Quan	http://tanquan.honquan.binhphuoc.gov.vn/
101	Xã Thanh Bình	http://thanhbinh.honquan.binhphuoc.gov.vn/
102	Xã Minh Tâm	http://minhtam.honquan.binhphuoc.gov.vn/
103	Thị xã Chơn Thành	http://chonthanh.binhphuoc.gov.vn
104	Phường Hưng Long	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/ttchonthanh
105	Phường Minh Hưng	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/minhhung
106	Phường Minh Long	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/minhlong
107	Phường Thành Tâm	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/thanhtam
108	Phường Minh Thành	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/minhthanh
109	Xã Quang Minh	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/quangminh
110	Xã Nha Bích	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/nhabich
111	Xã Minh Lập	https://chonthanh.binhphuoc.gov.vn/minhlap
112	Xã Minh Thắng	https://minhthang.chonthanh.binhphuoc.gov.vn
113	Huyện Lộc Ninh	http://locninh.binhphuoc.gov.vn

114	Huyện ủy Lộc Ninh	http://huyenuylocninh.vn
115	Xã Lộc Tấn	http://locninh.binhphuoc.gov.vn/loctan
116	Xã Lộc Phú	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locthien/
117	Lộc Hiệp	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/lochiep/
118	Lộc Điền	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locdien/
119	Lộc Hưng	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/lochung/
120	Lộc Khánh	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/lockhanh/
121	Lộc Thành	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locthanh/
122	Lộc Thái	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locthai/
123	Lộc Thuận	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locthuan/
124	Lộc Quang	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locquang/
125	Lộc Hòa	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/lochoa/
126	Lộc An	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/lochoa/
127	Lộc Thạnh	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/lthanh/
128	Lộc Thịnh	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locthinh/
129	Thị trấn Lộc Ninh	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/ttlocninh/
130	Lộc Thiện	https://locninh.binhphuoc.gov.vn/vi/locphu/
131	Huyện Bù Đăng	http://budang.binhphuoc.gov.vn
132	Huyện Bù Gia Mập	http://bugiamap.binhphuoc.gov.vn
133	Huyện Phú Riềng	http://phurieng.binhphuoc.gov.vn/

**DANH MỤC TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP
(ĐƯỢC SỞ CẤP PHÉP)**

STT	Tên đơn vị	Thời gian cấp phép	Tên miền
1.	Điện lực Bình Phước	9/2/2022 - 9/2/2031	http://pcbinhphuoc.evnspsc.vn
2.	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước	10/7/2020 – 10/7/2029	http://chuthapdobinhphuoc.org.vn
3.	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	18/01/2022 – 18/01/2031	http://khuyencongbinhphuoc.gov.vn

	Bình Phước		
4.	Công an tỉnh	30/7/2020 – 30/7/2029	https://congan.binhphuoc.gov.vn/
5.	Tinh đoàn Bình Phước	24/9/2018- 24/9/2023	https://tinhdobinhphuoc.vn/
6.	Ban Tuyên giáo TU	7/1/2022- 12/1/2024	http://tuyengiaobinhphuoc.org.vn/
7.	Thư Viện Tỉnh	16/4/2020 – 16/4/2029	thuvienbinhphuoc.org.vn
8.	Hội Phụ nữ	24/4/2023- 24/4/2032	http://phunubinhphuoc.org.vn
9.	Mặt trận Tổ quốc tỉnh	20/4/2023- 20/04/2032	http://mattranbinhphuoc.org.vn
10.	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	20/12/2022 – 20/12/2024	vannghebinhphuoc.org.vn
11.	Huyện đoàn Bù Đốp	24/7/2018- 24/7/2023	https://tuoitrebudop.org.vn/
12.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	11/01/2020- 11/01/2025	danvanbinhphuoc.vn
13.	Liên hiệp các Hội khoa học Kỹ thuật	25/6/2019 – 25/6/2024	https://lienhiephoibinhphuoc.vn/
14.	Huyện ủy Bù Đốp	18/5/2020 – 18/5/2029	huyenuybudop.vn
15.	Phổ biến giáo dục pháp luật	21/4/2022 – 21/4/2031	https://pbgdpl.binhphuoc.gov.vn/

2. Công ty, Doanh nghiệp.

STT	Tên đơn vị	Thời gian cấp phép	Tên miền
16	Công ty truyền thông thương mại Sao Mai	04/11/2022- 04/11/2031	https://24hbinhphuoc.com.vn/

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TỈNH

1. Kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số năm 2022

a) Kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp tỉnh

STT	Đơn vị	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	ATTT mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động xã hội số	Điểm trang thông tin điện tử	Tổng điểm năm 2022	Nhóm
											mức độ
	Điểm tối đa	50	70	60	40	50	200	30	100	600	chuyển đổi số
1	Sở Thông Tin Truyền Thông	50	70	54,28	40	42,63	172,5	30	99	558,41	Tốt
2	Văn phòng UBND tỉnh	50	70	54,28	40	41,52	170	30	98	553.8*	Tốt
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	70	38,58	40	43,86	146,02	29,09	84	501,55	Tốt
4	Sở Giao thông vận tải	50	70	25,24	40	40,43	136,22	30	88	479,89	Khá
5	Sở Xây dựng	50	70	28,58	40	50	121,56	28,45	84	472,59	Khá
6	Sở Lao động thương binh và xã hội	45	70	23,58	26,98	40,43	141,04	30	91	468,03	Khá
7	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	50	50	35,72	40	41,5	127,42	30	87	461,64	Khá
8	Thanh tra tỉnh	50	60	38,58	20	40	147,61	20	83	459.19*	Khá

9	Ban dân tộc	50	55	35,72	40	47,86	108	30	92	458.58*	Khá
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	50	70	21,42	40	30,21	122,75	30	83	447,38	Khá
11	Sở Khoa học và Công nghệ	42,5	70	29,42	20	41,75	122,63	30	87	443,3	Khá
12	Trung tâm xúc tiến đầu tư và Du lịch	10	60	18,58	40	30	183	30	71	442.58*	Khá
13	Sở Ngoại vụ	50	70	38,58	40	42,5	80,5	30	87	438,58	Khá
14	Sở Y tế	50	40	30	21,82	41,92	133,02	30	82	428,76	Khá
15	Sở Nội vụ	50	30	40	20	40,84	131,33	30	77	419,17	Khá
16	Ban quản lý khu kinh tế	45	50	18,58	20	40	125,28	30	76	404,86	Khá
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	40	50	18,58	20	40,22	117,97	30	78	394,77	Khá
18	Sở Công thương	40	40	18,25	20	40	127,97	30	70	386,22	TB
19	Sở Tư pháp	42,5	20	18,58	20	40	114,98	30	85	371,06	TB
20	Sở Tài chính	40	40	15,72	40	40	86,86	30	76	368,58	TB
21	Cục Hải quan	12,5	0	30	20	40	143	30	78	353,5	TB
22	Sở Tài nguyên Môi Trường	32,5	0	25,72	20	41,08	98,65	30	85	332,95	TB
23	Công an tỉnh	2,5	0	18,58	40	40	135,92	30	65	332	TB
24	Cục Thống kê	2,5	10	18,25	20	40	103	23,7	89	306.45*	TB

*Ghi chú: * là các đơn vị không có dịch vụ công nên tính điểm theo cách trung vị.*

b) Kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp huyện

STT	Đơn vị	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số	Điểm trang thông tin điện tử	Tổng điểm năm 2022	Nhóm
												mức độ chuyển đổi số
	Điểm tối đa	60	30	60	65	45	150	100	90	100	700	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	55	30	45,6	55	38,01	114,49	79,37	10	97	524,47	Khá
2	UBND thị xã Phước Long	40	15	27,14	55	26,81	102,98	50,15	60	81	458,08	Khá
3	UBND thị xã Bình Long	42,5	20	27,14	65	35,56	83,55	40,05	48,31	83	445,11	Trung bình
4	UBND huyện Bù Đốp	60	30	47,19	62,39	35	63,69	39	10	76	423,27	Trung bình
5	UBND huyện Phú Riềng	30	30	46,46	55,11	20,19	65,01	70	30	71	417,77	Trung bình
6	UBND huyện Bù Đăng	32,5	30	51,2	56,88	25,12	58,57	50,08	10	76	390,35	Trung bình
7	UBND huyện Đồng Phú	28	30	32,67	59,44	20,15	59,4	70	10,15	80	389,81	Trung bình
8	UBND huyện Hớn Quản	40	15	50,59	35	41,07	46,33	70	10	80	387,99	Trung bình
9	UBND Thị xã Chơn Thành	42,5	20	32,08	55	26,12	67,74	50,02	17,06	70	380,52	Trung bình
10	UBND huyện Bù Gia Mập	23,33	30	24,28	55	11,28	71,08	50	10	84	358,97	Trung bình
11	UBND huyện Lộc Ninh	42,5	30	24,28	45	20,6	64,49	40,06	10	76	352,93	Trung bình

2. Các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023 – Cần phải hoàn thành trong năm 2023:

Các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023	Chỉ tiêu	Số liệu thống kê	Dân số/Hộ GD	Ghi chú
1. Hạ tầng số				
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh 70%.	62,35%	645.103	1.034.667	
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 70%.	77,41%	217.587	281.067	
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động 100%.	109,76%	1.135.700	1.034.667	
2. Chính quyền số				
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.	100%	1.470	1.470	
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.	100%			
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 60%.	98,61%	3.544	3.594	
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.	37,19%	220.180	592.054	
- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%.				
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 50%.	Đang trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ohats triển dữ liệu của t			
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): Cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 80%.		95%, 92%, 70%		
- Tỷ lệ UBND cấp xã (đạt nông thôn mới nâng cao) có trang thông tin điện tử	100%	100%		

đạt 100%.				
- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định đạt 100%.	100%	Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đều được cài tập trung tại DC của tỉnh, đảm bảo an toàn theo cấp độ		
3. Kinh tế số				
- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP 8%.	8%	5%		
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.	20%	200	1.024	
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%.	61,33%	6.539	10.662	Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 16/11/2022
- Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.	61,25%	6.530	10.662	Nộp thuế điện tử
4. Xã hội số				
- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today” đạt 70%.	2,26%	23.403	1.034.667	Báo cáo số 19/BC-STTTT
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 30% trở lên.	12,04%	72.230	600.016	
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 70%.	62,35%	645.103	1.034.667	
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 60%.	196,01%	1.176.065	600.016	
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%.	45,68%	274.095	600.016	
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%.	12,04%	72.230	600.016	

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%.				
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%.				
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.	80%	100%	100%	
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 50%.	50%	100%	100%	